TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **221**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn C- Sinh năm 1961;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T- Sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Căn hộ 11A2, Tòa nhà CT2A, Chung cư A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung là: Chị Võ Thị Diệu T, sinh ngày 03/10/1990 (đã trưởng thành). Hiện chị T đã đủ tuổi thành niên nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Ông C, bà T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông C, bà T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ông Võ Văn C tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008615 ngày 01/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. (Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Kim Thanh